

Số : 300 /TB-BVPHCN

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2025

THÔNG BÁO

**Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói số 2: Gói thầu vị thuốc cổ truyền
Thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc
Thuộc dự toán mua sắm thuốc năm 2025 của Bệnh viện Phục hồi chức năng**

Kính gửi: Các nhà thầu

Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-BVPHCN ngày 07/08/2025 của Giám đốc Bệnh viện Phục hồi chức năng về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói số 2: Gói thầu vị thuốc cổ truyền Thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc năm 2025 của Bệnh viện Phục hồi chức năng;

Bệnh viện Phục hồi chức năng (bên mời thầu) thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu với các nội dung như sau:

1. Tên gói thầu: Gói số 2: Gói thầu vị thuốc cổ truyền
2. Tên nhà thầu và nội dung kết quả: (Có danh mục chi tiết kèm theo)
 - Danh sách nhà thầu trúng thầu: 04 nhà thầu
 - Tổng số khoản thuốc trúng thầu: 35 khoản
 - Tổng giá trị trúng thầu: 265.783.500 đồng (Hai trăm sáu mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn năm trăm đồng ./.)
 - Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
 - Thời gian thực hiện hợp đồng: 365 ngày kể từ ngày hợp đồng có giá trị
 - Tổng số khoản thuốc không trúng thầu: 32 khoản
3. Kế hoạch ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu

Đề nghị đại diện hợp pháp của các nhà thầu tiến hành ký kết hợp đồng với Bệnh viện Phục hồi chức năng theo đúng quy định hiện hành.

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc đề nghị liên hệ: Bệnh viện Phục hồi chức năng (Địa chỉ: số 35 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội) để được xem xét, hướng dẫn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT



Phạm Văn Minh

DANH SÁCH NHÀ THẦU TRÚNG THẦU

Gói số 2: Gói thầu vị thuốc cổ truyền
Thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc
Thuộc dự toán mua sắm thuốc năm 2024 của Bệnh viện Phục hồi chức năng
(Kèm theo Thông báo số: 300 /TB-BVPHCN ngày 07 tháng 08 năm 2025 của Bệnh
viện Phục hồi chức năng)

STT	Tên nhà thầu	Số khoản thuốc trúng thầu	Thành tiền (đồng có VAT)
1	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	17	94.090.500
2	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam	08	40.173.000
3	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	04	69.090.000
4	Công ty cổ phần dược liệu Ninh Hiệp	06	62.430.000
Tổng cộng		35	265.783.500

DANH SÁCH NHÀ THẦU VÀ THUỐC TRÚNG THẦU

Gói số 2: Gói thầu vị thuốc cổ truyền
thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc
thuộc dự toán mua sắm thuốc năm 2025 của Bệnh viện Phục hồi chức năng
(Kèm theo Thông báo số: 300 /TB-BVPHCN ngày 08 tháng 08 năm 2025 của Bệnh viện Phục hồi chức năng)

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Phân nhóm	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Nguồn gốc	Số ĐK/LH/GPNK	Cơ sở sản xuất	Cơ sở cung cấp	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu	Số lượng	Thành tiền
1. Công ty cổ phần Dược liệu Trường Xuân															
1	Sài hồ	Rễ	Radix Bupleuri	Sơ chế	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	B	VCT-00401-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	829,500	10	8,295,000
2	Độc hoạt	Rễ	Radix Angelicae pubescentis	Thái phiến	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	B	VCT-00354-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	220,500	20	4,410,000
3	Kim ngân hoa	Hoa	Flos Lonicerae	Sơ chế	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	B	VCT-00361-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	656,250	10	6,562,500
4	Thỏ phục linh	Thân rễ	Rhizoma Smilacis glabrae	Thái phiến	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	N	VCT-00364-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	186,900	20	3,738,000
5	Sinh địa	Rễ	Radix Rehmanniae glutinosae	sơ chế	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	B	VCT-00410-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	469,350	10	4,693,500
6	Xích thược	Rễ	Radix Paeoniae	Thái phiến	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	B	VCT-00371-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	426,300	20	8,526,000

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Phân nhóm	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Nguồn gốc	Số ĐKLH/GPNK	Cơ sở sản xuất	Cơ sở cung cấp	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu	Số lượng	Thành tiền
7	Kê huyết đằng	Thân cây	Caulis Spatholobi	Thái phiến	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	N	VCT-00359-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	148,050	30	4,441,500
8	Hộc hoa	Nụ hoa	Flos Styphnolobii japonici praeparatus	Sao vàng	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	N	VD-33325-19	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	267,750	20	5,355,000
9	Hà thủ ô đỏ	Rễ củ	Radix Fallopiiae multiflorae	Chế đồ đen	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	B	VD-33321-19	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	241,500	20	4,830,000
10	Long nhãn	Cùi quả	Arillus Longan	Sấy khô	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	N	VCT-00396-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	387,450	20	7,749,000
11	Thực địa	Rễ củ	Radix Rehmanniae glutinosae praeparata	Chế rượu, sa gừng, sa nhân	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	B	VD-33337-19	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	299,250	20	5,985,000
12	Cầu kỳ tử	Quả	Fructus Lycii	Sấy khô	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	B	VD-33314-19	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	294,000	20	5,880,000
13	Bạch truat	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis macrocephalae praeparatum	Sao cám mật ong	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	B	VD-33312-19	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	567,000	20	11,340,000
14	Cam thảo	Rễ	Radix et Rhizoma Glycyrrhizae praeparata	Chích mật	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	B	VD-33313-19	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	233,100	10	2,331,000
15	Đại táo	Quả	Fructus Ziziphi jujubae	Sấy khô	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	B	VCT-00349-23	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	123,900	20	2,478,000
16	Hoài sơn	Rễ củ	Tuber Dioscoreae	Sao cám	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	N	VD-33322-19	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	126,000	20	2,520,000

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Phân nhóm	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Nguồn gốc	Số ĐKLH/GPNK	Cơ sở sản xuất	Cơ sở cung cấp	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu	Số lượng	Thành tiền
			persimilis praeeparatum							liệu Trường Xuân	liệu Trường Xuân				
17	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	Rễ	Radix Astragali membranacei praeeparata	Chích mật	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	B	VD-33223-19	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	247,800	20	4,956,000
Tổng: 17 khoản															
2. Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam															
18	Ké đầu ngựa (Thương nhĩ tử)	Quả	Fructus Xanthii strumarii praeeparatus	Sao cháy gai	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	B	VCT-00190-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	153,300	20	3,066,000
19	Tang ký sinh	Phần trên mặt đất	Herba Loranthei gracilifolii	Thái phiến	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	N	VCT-00435-23	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	207,900	20	4,158,000
20	Quế nhục	Vỏ	Cortex Cinnamomi	Thái phiến	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	N	VCT-00055-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	189,000	5	945,000
21	Nhân trần	Phần trên mặt đất	Herba Adenosmatis caerulei	Sơ chế	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	N	VCT-00330-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	132,300	20	2,646,000
22	Sa nhân	Quả	Fructus Amomi	Sấy khô	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	N	VCT-00275-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	627,900	20	12,558,000
23	Trần bì	Vỏ quả chín	Pericarpium Citri reticulatae perenne praeeparatum	Sao vàng	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	N	VCT-00031-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	165,900	20	3,318,000
24	Ý dĩ	Hạt	Semen Coicis praeeparata	Sao cám	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	B	VCT-00035-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	111,300	20	2,226,000

STT	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Phân nhóm	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Nguồn gốc	Số ĐK/LH/GPNK	Cơ sở sản xuất	Cơ sở cung cấp	Đơn vị tính	Đơn giá trúng thầu	Số lượng	Thành tiền
25	Bạch thực	Rễ	Radix Paeoniae lactiflorae praeparata	Sao vàng	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	B	VCT-00037-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	562,800	20	11,256,000
Tổng: 08 khoản															
40,173,000															

3. Công ty cổ phần dược phẩm OPC

26	Khương hoạt	Thân rễ	Rhizoma et Radix Notopterygii	Thái편	Bao PE, PA, 1kg, 2kg, 5kg, hút chân không hàn kín	N2	24 tháng	Bắc	VCT-00257-22	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà Máy Dược Phẩm OPC.	Công Ty CPDP OPC	Kg	1,535,100	20	30,702,000
27	Phòng phong	Rễ	Radix Saposhnikoviae divaricatae	Thái편	Bao PE, PA, 1kg, 2kg, 5kg, hút chân không hàn kín	N2	24 tháng	Bắc	VCT-00405-23	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà Máy Dược Phẩm OPC.	Công Ty CPDP OPC	Kg	901,950	20	18,039,000
28	Ngưu tất	Rễ	Radix Achyranthis bidentatae praeparata	Chích rượu	Bao PE, PA, 1kg, 2kg, 5kg, hút chân không hàn kín	N2	24 tháng	Bắc	VCT-00070-20	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà Máy Dược Phẩm OPC.	Công Ty CPDP OPC	Kg	310,800	20	6,216,000

[illegible]

DANH SÁCH THUỐC KHÔNG TRÚNG THẦU

Gói số 2: Gói thầu vị thuốc cổ truyền

thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc

thuộc dự toán mua sắm thuốc năm 2025 của Bệnh viện Phục hồi chức năng

(Kèm theo Thông báo số: 30 /TB-BVPHCN ngày 08 tháng 08 năm 2025 của Bệnh viện Phục hồi chức năng)

STT	STT theo E-HSMT	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Phân nhóm	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Nguồn gốc	Số ĐKLH/GPNK	Cơ sở sản xuất	Cơ sở cung cấp	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch	Đơn giá dự thầu	Lý do không trúng thầu
1	3	Độc hoạt	Rễ	Radix Angelicae pubescentis	Thái phiến	Bao PE, PA, 1kg, 2kg, 5kg, hút chân không hàn kín	N2	24 tháng	Bắc	VCT-00205-22	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà Máy Dược Phẩm OPC.	Công Ty CPDP OPC	Kg	252,000	240,450	Xếp hạng thứ 2
2	3	Độc hoạt	Rễ	Radix Angelicae pubescentis	Thái phiến	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	B	VCT-00011-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	252,000	243,600	Xếp hạng thứ 3
3	5	Khương hoạt	Thân rễ	Rhizoma et Radix Notopterygii	Thái phiến	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	B	VCT-00038-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	1,680,000	1,638,000	Xếp hạng thứ 2
4	6	Phòng phong	Rễ	Radix Saposhnikoviae divaricatae	Thái phiến	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	B	VCT-00529-24	Công ty cổ phần dược liệu	Công ty cổ phần dược	Kg	1,250,000	933,450	Xếp hạng thứ 2

STT	STT theo E - HSMT	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Phân nhóm	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Nguồn gốc	Số ĐKLH/GPNK	Cơ sở sản xuất	Cơ sở cung cấp	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch	Đơn giá dự thầu	Xếp hạng thầu
5	9	Kim ngân hoa	Hoa	Flos Lonicerae	Sơ chế	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	N	VCT-00292-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Trường Xuân	Kg	687,750	682,500	Xếp hạng thứ 2
6	10	Thổ phục linh	Thân rễ	Rhizoma Smilacis glabrae	Thái phiến	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	N	VCT-00451-23	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	198,000	189,000	Xếp hạng thứ 2
7	12	Sinh địa	Rễ	Radix Rehmanniae glutinosae	Sơ chế	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	B	VCT-00024-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	679,980	678,300	Xếp hạng thứ 2
8	13	Xích thược	Rễ	Radix Paeoniae	Thái phiến	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	B	VCT-00273-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	531,300	489,300	Xếp hạng thứ 2
9	14	Táo nhân	Nhân hạt	Semen Ziziphi mauritiana praeparatum	Sao đen	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	B	VCT-00027-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	1,428,000	1,386,000	Xếp hạng thứ 2
10	18	Đan sâm	Rễ	Radix Salviae miltiorrhizae praeparata	Chích rượu	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	B	VD-33318-19	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu	Kg	252,000	241,500	Xếp hạng thứ 2

STT	STT theo E - HSMT	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Phân nhóm	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Nguồn gốc	Số ĐK LH/ GPNK	Cơ sở sản xuất	Cơ sở cung cấp	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch	Đơn giá dự thầu	Kết quả trúng thầu
11	19	Kê huyết đằng	Thân cây	Caulis Spatholobi	Thái phiến	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	N	VCT-00541-25	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	184,800	178,500	Xếp hạng thứ 2
12	20	Ngru tât	Rễ	Radix Achyranthis bidentatae praeparata	Chích rượu	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	B	VCT-00022-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	325,500	310,800	Xếp hạng thứ 2
13	21	Xuyên khung	Thân rễ	Rhizoma Ligustici wallichii praeparatum	Chích rượu	Túi 1-5 Kg	N2	18 tháng	B	VD-33341-19	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Công ty cổ phần dược liệu Trường Xuân	Kg	378,000	273,000	Xếp hạng thứ 2
14	21	Xuyên khung	Thân rễ	Rhizoma Ligustici wallichii praeparatum	Chích rượu	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	B	VCT-00034-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	378,000	367,500	Xếp hạng thứ 3
15	22	Hòe hoa	Nụ hoa	Flos Styphnolobii japonici praeparatus	Sao vàng	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	N	VCT-00017-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	294,000	294,000	Xếp hạng thứ 2
16	24	Thương truật	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis praeparatum	Sao vàng	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	B	VCT-00030-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	776,000	771,750	Xếp hạng thứ 2

STT	STT theo E - HSMT	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Phân nhóm	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Nguồn gốc	Số ĐK/LH/GPNK	Cơ sở sản xuất	Cơ sở cung cấp	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch	Đơn giá dự thầu	Kiểm tra đúng
17	26	Đương quy (Toàn quy)	Rễ	Radix Angelicae sinensis praeparata	Chích rượu	Bao PE, PA, 1kg, 2kg, 5kg, hút chân không hàn kín	N2	24 tháng	Bắc	VCT-00138-21	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà Máy Dược Phẩm OPC.	Công Ty CPDP OPC	Kg	780,000	739,200	Xếp hạng thứ 2
18	26	Đương quy (Toàn quy)	Rễ	Radix Angelicae sinensis praeparata	Chích rượu	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	B	VCT-00012-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	780,000	772,800	Xếp hạng thứ 3
19	28	Long nhãn	Cùi quả	Arillus Longan	Sấy khô	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	N	VCT-000298-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	420,000	418,950	Xếp hạng thứ 2
20	29	Thục địa	Rễ củ	Radix Rehmanniae glutinosae praeparata	Chế rượu, sa gừng, sa nhân	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	N	VCT-00029-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	383,250	382,200	Xếp hạng thứ 2
21	30	Cầu kỷ tử	Quả	Fructus Lycii	Sấy khô	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	B	VCT-000180-22	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	325,500	315,000	Xếp hạng thứ 2

STT	STT theo E - HSMT	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Phân nhóm	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Nguồn gốc	Số ĐKLH/GPNK	Cơ sở sản xuất	Cơ sở cung cấp	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch	Đơn giá dự thầu	Kết quả trúng thầu
22	31	Ba kích	Rễ	Radix Morindae officinalis praeparata	chích rượu	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	N	VCT-00001-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	1,032,990	982,800	Xếp hạng thứ 2
23	32	Cấu tích	Thân rễ	Rhizoma Cibotii praeparatum	Sao vàng	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	N	VCT-00543-25	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	92,400	109,200	cao hơn giá kế hoạch
24	35	Bạch truật	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis macrocephalae praeparatum	Sao cám mật ong	Túi kín PE, 1-5kg	N2	24 tháng	B	VCT-00260-22	Công ty cổ phần dược liệu Ninh Hiệp	Công ty cổ phần dược liệu Ninh Hiệp	Kg	672,000	618,000	Xếp hạng thứ 2
25	35	Bạch truật	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis macrocephalae praeparatum	Sao cám mật ong	Bao PE, PA, 1kg, 2kg, 5kg, hút chân không hàn kín	N2	24 tháng	Bắc	VCT-00073-20	Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà Máy Dược Phẩm OPC.	Công Ty CPDP OPC	Kg	672,000	640,500	Xếp hạng thứ 3
26	36	Cam thảo	Rễ	Radix et Rhizoma Glycyrrhizae praeparata	Chích mật	Bao PE, PA, 1kg, 2kg, 5kg, hút chân không hàn kín	N2	24 tháng	Bắc	VCT-00499-24	Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC tại Bình Dương -	Công Ty CPDP OPC	Kg	265,000	238,350	Xếp hạng thứ 2

STT	STT theo E - HSMT	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Phân nhóm	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Nguồn gốc	Số ĐK/LH/GPNK	Cơ sở sản xuất	Cơ sở cung cấp	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch	Đơn giá dự thầu	Không trúng thầu
27	36	Cam thảo	Rễ	Radix et Rhizoma Glycyrrhizae praeparata	Chích mật	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	B	VCT-00004-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	265,000	264,600	Xếp hạng thứ 3
28	37	Đại táo	Quả	Fructus Ziziphi jujubae	Sấy khô	Túi kín PE, 1-5kg	N2	24 tháng	B	VCT-00262-22	Công ty cổ phần được liệu Ninh Hiệp	Công ty cổ phần được liệu Ninh Hiệp	Kg	145,000	136,000	Xếp hạng thứ 2
29	37	Đại táo	Quả	Fructus Ziziphi jujubae	Sấy khô	Bao PE, PA, 1kg, 2kg, 5kg, hút chân không hàn kín	N2	24 tháng	Bắc	VCT-00201-22	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm OPC tại Bình Dương - Nhà Máy Dược Phẩm OPC.	Công Ty CPDP OPC	Kg	145,000	144,900	Xếp hạng thứ 3
30	39	Hoài sơn	Rễ củ	Tuber Dioscoreae persimilis praeparatum	Sao cám	Túi kín PE, 1-5kg	N2	24 tháng	N	VCT-00600-25	Công ty cổ phần được liệu Ninh Hiệp	Công ty cổ phần được liệu Ninh Hiệp	Kg	134,400	134,000	Xếp hạng thứ 2
31	40	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	Rễ	Radix Astragali membranacei praeparata	Chích mật	Bao PE, PA, 1kg, 2kg, 5kg, hút chân	N2	24 tháng	Bắc	VCT-00287-22	Chi Nhánh Công Ty Cổ Phần Dược	Công Ty CPDP OPC	Kg	290,000	248,850	Xếp hạng thứ 2

STT	STT theo E - HSMT	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Phân nhóm	Hạn dùng (Tuổi thọ)	Nguồn gốc	Số ĐK LH/ GP NK	Cơ sở sản xuất	Cơ sở cung cấp	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch	Đơn giá dự thầu	Việc trúng thầu
32	40	Hoàng kỳ (Bạch kỳ)	Rễ	Radix Astragali membranacei praeparata	Chích mật	Túi 100g - 5kg	N2	24 tháng	B	VCT-00016-20	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	Kg	290,000	289,800	Xếp hạng thứ 3

Tổng : 32 khoản

Tổng : 32 khoản